

# TRUNG ĐOÀN THỦ ĐÔ TRONG 60 NGÀY ĐÊM BẢO VỆ HÀ NỘI

PGS, TS NGUYỄN VĂN SỰ

*Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng*

*Ngày nhận:*

31-12-2021

*Ngày thẩm định, đánh giá:*

23-1-2022

*Ngày duyệt đăng:*

10-2-2022

**Tóm tắt:** Trung đoàn Thủ đô là một trong những trung đoàn chủ lực đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam. Trong 60 ngày đêm bảo vệ Hà Nội (19-12-1946 - 17-2-1947), Trung đoàn đã lập nhiều chiến công xuất sắc, góp phần quan trọng vào bảo vệ Hà Nội, bảo vệ cơ quan đầu não kháng chiến của cả nước, chiến đấu giam chân địch, tạo điều kiện cho Trung ương Đảng, Chính phủ rút lên chiến khu an toàn, bảo toàn lực lượng cách mạng để kháng chiến lâu dài.

**Từ khóa:**

*Toàn quốc kháng chiến;  
vai trò của Trung đoàn  
Thủ đô; 1946-1947*

## 1. Sự ra đời của Trung đoàn Thủ đô

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vừa mới ra đời đã phải đối mặt với muôn vàn khó khăn thử thách, đặc biệt là đã tâm quay trở lại xâm lược nước ta một lần nữa của thực dân Pháp, đặt cách mạng Việt Nam trước tình thế hiểm nghèo.

Để đối phó với âm mưu, thủ đoạn của thực dân Pháp, vấn đề kiện toàn và phát triển lực lượng vũ trang được đặt ra cấp thiết. Ngay tại buổi ra mắt Chính phủ Liên hiệp lâm thời, diễn văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định, phải: “Thống nhất các bộ đội vũ trang dưới quyền chỉ huy của Chính phủ”<sup>1</sup>. Sự khẳng định này có ý nghĩa cực kỳ quan trọng, thể hiện tính kiên quyết và nhất quán của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh nhằm thống nhất chỉ huy Quân đội; các đảng phái không lập quân đội riêng. Từ tháng 3 đến tháng

5-1946, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh ban hành các sắc lệnh tạo cơ sở pháp lý cho việc xây dựng quân đội chính quy của một quốc gia độc lập<sup>2</sup>. Khi thực dân Pháp bộc lộ dã tâm mở rộng chiến tranh xâm lược toàn bộ Việt Nam, Hội nghị Quân sự toàn quốc của Đảng họp ngày 19-10-1946 nhận định: “Không sớm thì muộn, Pháp sẽ đánh mình và mình cũng nhất định phải đánh Pháp”<sup>3</sup>. Hội nghị quyết định: “Đẩy mạnh xây dựng lực lượng vũ trang, chú trọng chất lượng, sẵn sàng chiến đấu”<sup>4</sup>. Thực hiện chủ trương của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, chỉ hơn một năm, kể từ khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ra các sắc lệnh, văn bản, thông tư, quyết định xây dựng một đội quân kiểu mới, từng bước chính quy hóa về tổ chức lực lượng, huấn luyện, vũ khí trang bị.



Trung đoàn Thủ đô làm lễ chào cờ buổi sáng, năm 1947

Khi kháng chiến toàn quốc bùng nổ (19-12-1946), Hà Nội là Chiến khu XI, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Trung ương Đảng và Bộ Tổng Chỉ huy. Hà Nội được chia thành 3 liên khu (1, 2, 3). Trong đó, Liên khu 1 là trung tâm mặt trận, diễn ra những cuộc chiến đấu quyết liệt nhất. Liên khu 1 gồm các khu phố: Trúc Bạch, Đồng Xuân, Long Biên, Đông Kinh, Nghĩa Thực, Đông Thành, Hoàn Kiếm và Hồng Hà (phần lớn thuộc quận Hoàn Kiếm và Ba Đình ngày nay). Qua một thời gian chiến đấu, Đảng ủy Liên khu đã nhận thấy rõ những khó khăn trong chỉ huy tác chiến bởi sự chưa thống nhất giữa Vệ quốc đoàn, Tự vệ chiến đấu và Tự vệ thành. Yêu cầu thống nhất chỉ huy các lực lượng kháng chiến trong Liên khu trở thành bức thiết. Đảng ủy Liên khu đã họp và đề nghị lên Thành ủy và Bộ Tổng chỉ huy Chiến khu XI (Hà Nội): “Thống nhất các lực lượng vũ trang trong thành phố, thành lập một trung đoàn chính

quy của Quân đội quốc gia Việt Nam lấy tên là: “Trung đoàn Liên khu I”<sup>5</sup>. Đề nghị của Đảng ủy Liên khu đã được Thành ủy, Bộ Chỉ huy Chiến khu XI và Bộ Quốc phòng chuẩn y. Ngày 6-1-1947, Trung đoàn Liên khu 1 tuyên bố chính thức thành lập. Hội nghị Quân sự toàn quốc họp ngày 12-1-1947 quyết nghị tặng Trung đoàn Liên khu I danh hiệu Trung đoàn Thủ Đô.

## 2. Trung đoàn Thủ đô chiến đấu, bảo vệ Hà Nội

Trong 60 ngày đêm chiến đấu bảo vệ Hà Nội, Trung đoàn Thủ đô đã phát huy tốt vai trò của mình, lập được nhiều chiến công xuất sắc.

*Tổ chức đánh địch, bảo vệ Hà Nội, ngăn cản bước tiến công của địch ra ngoại thành (15-1-1947 - 6-2-1947)*

Vừa mới ra đời, Trung đoàn đã phải đương đầu với những khó khăn, thử thách rất lớn. Do bị vây hãm nên vũ khí, lương thực của Liên khu 1

bị thiếu trầm trọng. Chấp hành chỉ thị Hội nghị Quân sự toàn quốc lần thứ nhất: cố gắng kìm chân quân Pháp để bên ngoài củng cố phòng tuyến, Trung đoàn Thủ đô đã khắc phục mọi khó khăn, dũng cảm chiến đấu đẩy lùi các đợt tiến công của quân Pháp vào phòng tuyến của mình.

Ngày 15-1-1947, tại rạp hát Tố Như, Lễ quyết tử bảo vệ Liên khu 1 được tổ chức nghiêm trang. Các chiến sĩ “Quyết tử quân” cổ vũ quần chúng đồ tượng trưng cho tinh thần hy sinh vì dân tộc, tập hợp chính tề trước bàn thờ Tổ quốc. Nhiệm vụ của các đội “Quyết tử quân” là chiến đấu ở nơi nào gay go nhất, đánh thì đi trước, rút thì đi sau, hễ đánh là phải thắng.

Từ ngày 16-1-1947, quân Pháp đánh ác liệt vào khu vực Bắc Liên khu 1. Trung đoàn Thủ đô lại tiếp tục bước vào cuộc chiến đấu. Với địa hình thành phố chằng chịt, đường cơ động được đục xuyên qua các bức tường, với lực lượng và vũ khí hiện có, Trung đoàn đã chọn hình thức tác chiến du kích để đối phó với quân Pháp. Các tổ chiến đấu của Trung đoàn Thủ đô đã bám trụ vững chắc, phản công đẩy lùi quân địch, giữ vững các chiến lũy ở chùa An Độ, phố Hàng Lược, sân vận động Hoa Kiêu. Ở khu Đông Thành, máy bay khu trục của địch sà xuống ném bom, bắn phá đã bị tổ chiến đấu của đồng chí Bạch Ngọc Liên dùng súng trường bất ngờ từ trên sân thượng bắn rơi 1 chiếc. Ở chiến lũy hiệu thuốc tây Đào Sĩ Chu (Hàng Gai), Nóoc-man (Hàng Trống), địch tiến công nhiều lần nhưng đều không vượt qua được các tổ chiến đấu của Trung đoàn Thủ đô. Từng ô cửa, căn nhà, góc phố trong Liên khu 1 đều trở thành công sự chiến đấu của các chiến sĩ. Trong chiến đấu gian khổ, cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn Thủ đô đã tìm ra nhiều cách đánh hay và táo bạo như ở khu vực Hàng Giấy, Hàng Khoai.

Tết Đinh Hợi 1947, cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn Thủ đô vừa sẵn sàng chiến đấu, vừa đón

Xuân ngay trên các chiến lũy. Đêm giao thừa và cả mấy ngày Tết, Liên khu 1 rền vang tiếng nổ của những tràng pháo Xuân hòa lẫn tiếng nổ trong những trận đánh của Trung đoàn vào các vị trí Pháp đóng quân như: Cửa Bắc, Cửa Đông, Tòa Thị chính, Nhà máy điện, sở Giao thông công chính... Đêm 30 Tết, các chiến sĩ Trung đoàn Thủ đô mở đợt tiến công địch nhiều nơi, một tổ “Quyết tử quân” đã bơi ra hồ Hoàn Kiếm, cắm Quốc kỳ lên đỉnh Tháp Rùa, thể hiện tinh thần kiên cường, bất khuất, quyết tâm chiến đấu với quân thù.

Sáng mùng 1 Tết, một vinh dự lớn đối với Trung đoàn Thủ đô, được Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư chúc Tết. Thư của Người đã tạo niềm xúc động to lớn trong lòng mỗi cán bộ, chiến sĩ, đó là sự động viên cổ vũ rất lớn cho khí thế và quyết tâm chiến đấu của các chiến sĩ Trung đoàn.

Đến ngày 25-1-1947, quân Pháp lập được vành đai ngoại thành. Quân và dân nội thành ở Liên khu 2, Liên khu 3 đã tổ chức chống lại 8 cuộc tiến công lớn, đánh hàng chục trận, tiêu hao, tiêu diệt nhiều tên địch. Khoảng cách từ giữa trung tâm thành phố đến vành đai ngoại thành khoảng 5km nhưng Pháp phải mất 40 ngày. Đó là thành tích rất quan trọng của quân và dân liên khu 2, 3, góp phần làm chậm bước tiến của chúng và tạo điều kiện cho Liên khu 1 đánh địch dài ngày.

Trong khi Pháp tập trung lực lượng đánh ra vành đai ngoại thành; đồng thời, siết chặt vòng vây Liên khu 1, quân và dân Liên khu 1 vẫn kiên cường giữ vững thế phòng thủ. Sáng ngày 28-1-1947, Bộ Chỉ huy Mặt trận Hà Nội đã họp để đánh giá tình hình và đề ra nhiệm vụ tác chiến mới. Đồng chí Tổng Chỉ huy và Tổng Tham mưu trưởng đến Sở Chỉ huy Mặt trận chỉ đạo: địch còn phải đẩy lùi lực lượng của ta xa vành đai ngoại thành và rải quân củng cố khu vực mới chiếm, nên phải chờ viện binh đến mới có thể đánh Liên khu 1. Vì thế, Trung đoàn Thủ đô vẫn có thể duy

tri đánh địch trong vòng vây, nhưng phải chuẩn bị để rút ra ngoài an toàn vào thời gian thích hợp. Đồng chí Tổng Chỉ huy nhấn mạnh phải giữ cho được hai vị trí nhà Xôva (nằm trên đường Trần Quang Khải) và Trường Ke (nay là Trường Tiểu học Trần Nhật Duật, trên đường Trần Nhật Duật) ở phía Đông thành phố và chuẩn bị thuyền, đò, để khi cần thì rút ra theo đường sông. Đây là lần thứ ba, Bộ Tổng Chỉ huy và Bộ Chỉ huy Mặt trận quyết định kéo dài thêm thời gian giam chân địch ở Hà Nội. Nhiệm vụ giam chân địch ở Hà Nội của Trung đoàn Thủ đô, không chỉ để tiếp tục bảo vệ Liên khu 1 mà còn góp phần quan trọng làm hạn chế bước tiến công của địch ra ngoại thành.

***Kiên cường chiến đấu, bảo vệ Hà Nội trước sự tiến công ác liệt của địch (6-2-1947 - 14-2-1947)***

Sau khi có viện binh, từ ngày 6-2-1947, Pháp tập trung lực lượng tiến công hòng tiêu diệt Trung đoàn Thủ Đô ở Liên khu 1. Trước tiên, quân Pháp đánh nhà Xôva rồi Trường Ke ở phía Đông và Hàng Thiếc ở phía Tây Nam Liên khu 1. Đây là hai vị trí mà từ đó ta có thể cảnh giới, bảo vệ con đường tiếp tế hàng đêm từ hậu phương qua bãi sông Hồng vào Liên khu 1.

Pháp đã sử dụng khoảng 90 lính lê dương, một số xe tăng-thiết giáp tiến đánh nhà Xôva. Trung đội 2 (thuộc Đại đội 4, Tiểu đoàn 103) phòng ngự tại đây. Trong hai giờ, các chiến sĩ đã đánh bại 4 đợt tấn công của quân Pháp, buộc địch phải rút lên gác cổ thủ. Trung đoàn Thủ đô lệnh cho Tiểu đoàn 103 đưa trung đội dự bị ra phản kích. Bị tập kích bất ngờ sau lưng, quân Pháp hốt hoảng bỏ chạy. Tiểu đoàn 103 chiến đấu phòng giữ và phản kích địch lấy lại được nhà Xôva. Quân Pháp bị tiêu diệt và bị thương 40 tên, 2 xe tăng-thiết giáp bị đốt cháy. Ngày 7-2-1947, địch tập trung đánh Trường Ke. Lần này chúng dùng xe tăng-thiết giáp bịt các ngã ta có thể tăng viện. Tám lần tấn công của quân Pháp đều bị các chiến sĩ Trung đoàn đánh lui.

Thắng lợi ở nhà Xôva và Trường Ke là những chiến công có ý nghĩa rất lớn đối với Trung đoàn Thủ Đô về tác chiến phòng ngự ở thành phố. Trung đoàn đã thực hiện được chỉ thị của Bộ Chỉ huy Hà Nội giữ vững đường giao thông liên lạc từ Liên khu 1 với bên ngoài.

Cùng ngày 7-2-1947, tại khu Đông Thành, quân Pháp tiến công vào phố Hàng Thiếc rất ác liệt. Chúng dội bom đạn làm sụp đổ phần lớn nhà cửa ở đây, lấp cả đường tiến, lui của ta. Nhưng các chiến sĩ Trung đoàn Thủ đô vẫn kiên quyết giữ vững chiến lũy, củng cố công sự chiến đấu đánh lại địch.

Trong hai ngày 7 và 9-2-1947, quân Pháp lại liên tục mở cuộc tiến công phố Hàng Thiếc, hòng cắt đôi Liên khu 1 từ phía Đông sang phía Tây. Trung đội phố Hàng Thiếc (thuộc Tiểu đoàn 102) triệt để lợi dụng các chiến lũy, cơ động linh hoạt, bẻ gãy các đợt tiến công của chúng. Nhiều đồng chí của Trung đoàn đã nêu tấm gương chiến đấu rất anh dũng, tiêu diệt được nhiều địch. Đánh không được, quân Pháp phun xăng đốt phố Hàng Thiếc. Nhưng các chiến sĩ Tiểu đoàn 102 vẫn kiên cường bám trụ giữ vững trận địa.

Quân Pháp thay đổi hướng đột kích, liên tục từ ngày 10 đến ngày 13-2-1947, chúng tiến công Liên khu 1 từ hướng Bắc; đồng thời, cho máy bay, pháo ném bom, bắn phá dữ dội vào trận địa của Trung đoàn Thủ Đô ở các phố Hàng Cót, Hàng Lược, Hàng Giấy, Hàng Khoai, phá hủy rất nhiều nhà của dân. Nhiều đồng bào, Hoa Kiều bị sát hại, một số cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn Thủ đô anh dũng hy sinh.

Trước những hoạt động khác thường của quân Pháp, Đảng ủy và Ban Chỉ huy Trung đoàn phán đoán địch sẽ đánh lớn vào Liên khu 1 từ hướng Bắc. Tiểu đoàn 101 được lệnh tăng cường thế trận ở khu vực chợ Đồng Xuân - Bắc Qua, sẵn sàng đánh trả quân Pháp. Ngày 14-2-1947, nơi đây diễn

ra trận quyết chiến rất ác liệt. Pháp huy động 1 tiểu đoàn lê dương có 5 xe tăng đi đầu, đánh vào chợ Đồng Xuân. Các chiến sĩ Tiểu đoàn 101 làm nhiệm vụ giữ chợ Đồng Xuân đã chiến đấu với lòng quả cảm và tinh thần “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”, bằng các loại vũ khí thô sơ: dao, cuốc, xẻng, mã tấu, xông tới đánh giáp lá cà diệt hàng trăm tên địch. Quá trưa ngày 14-2, trận đánh kết thúc, phần lớn các chiến sĩ tham gia bảo vệ chợ Đồng Xuân đã hy sinh anh dũng. Trận đánh bảo vệ chợ Đồng Xuân là một trong những trận đánh lớn nhất, ác liệt nhất ở Liên khu 1. Trong trận này, chiến sĩ Trung đoàn Thủ đô và nhân dân đã diệt và làm bị thương gần 200 địch.

Sau 2 tháng liên tục chiến đấu giam chân địch trong thành phố, Trung đoàn Thủ đô được cấp trên đồng ý rời Liên khu 1 ra hậu phương bảo toàn và xây dựng lực lượng để tiếp tục kháng chiến lâu dài. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết thư khen các chiến sĩ Trung đoàn Thủ đô: “Các chú giam quân địch được một tháng đã là thắng lợi, đến nay giữ Hà Nội được hai tháng, thật là đại thắng lợi”<sup>6</sup>.

***Trung đoàn Thủ đô rút khỏi Hà Nội, bảo toàn lực lượng để kháng chiến lâu dài (từ ngày 15 đến ngày 18-2-1947)***

Sau trận Đồng Xuân, vòng vây của quân Pháp ở Liên khu 1 càng siết chặt hơn, Trung đoàn Thủ đô rơi vào tình thế khó khăn. Lúc này Trung đoàn còn 5 ngày lương thực, mỗi khẩu súng còn vài viên đạn. Trước tình thế đó, Bộ Chỉ huy Mặt trận Hà Nội báo cáo đề nghị cho rút Trung đoàn Thủ đô ra ngoài. Ngay tối 14-2-1947, Quân ủy hợp cấp tốc, quyết định đề nghị Thường vụ Trung ương Đảng cho rút Trung đoàn Thủ đô ra ngoài. Tuy gặp nhiều khó khăn, tổn thất nhưng tinh thần chiến đấu của cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn Thủ đô không hề giảm sút. Nhiều cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn xin ở lại để tiếp tục chiến đấu bảo vệ Hà Nội.

Sáng 15-2, Chủ tịch Hồ Chí Minh và đồng chí Trường-Chinh đồng ý cho Trung đoàn Thủ đô rút ra ngoài, bảo đảm an toàn và bí mật. Thực hiện chủ trương bảo toàn lực lượng để kháng chiến lâu dài của Trung ương Đảng và Bộ Chỉ huy, ngày 17-2-1947, Trung đoàn Thủ đô được lệnh rút ra vùng tự do để củng cố lực lượng, tiếp tục xây dựng và chiến đấu.

Để bảo đảm bí mật, việc phổ biến kế hoạch rút lui được quy định chặt chẽ. Bộ Chỉ huy Mặt trận Hà Nội cử đồng chí Trần Quốc Cư phụ trách mượn thuyền của nhân dân cho Trung đoàn Thủ đô vượt sông Hồng và tổ du kích dẫn đường cho Trung đoàn khi vượt sông.

17 giờ ngày 17-2-1947, các chiến sĩ được phổ biến việc rút lui. Sau khi được phổ biến và giải thích cặn kẽ, cán bộ, chiến sĩ đều hiểu rõ quyết định sáng suốt của cấp trên và tuyệt đối chấp hành nhiệm vụ. Đến 24 giờ ngày 17-2-1947, người cuối cùng của Trung đoàn Thủ đô đã rời trung tâm Thủ đô. Đoàn quân vượt qua gầm cầu Long Biên, lội sang bãi giữa, lên Phúc Xá, An Dương, rồi trở lại bờ Nam, đi theo ven bờ sông lên Tứ Tổng (nay là phường Tứ Liên, Tây Hồ, Hà Nội) ẩn mình trong nương dâu, nương ngô. Đến đêm 18-2 và ngày 19-2-1947, lại vượt sông Hồng về làng Thượng Hội, huyện Đan Phượng, kết thúc thắng lợi cuộc hành quân rời khỏi Liên khu 1 an toàn.

Cuộc rút quân của Trung đoàn Thủ đô là một chiến công to lớn. Do có kế hoạch khoa học, tỷ mỉ, giữ được bí mật, lại được sự phối hợp chặt chẽ của du kích và nhân dân xã Tứ Liên nên chỉ trong một đêm, hơn một nghìn cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn Thủ đô với đầy đủ vũ khí, phương tiện vượt vòng vây của địch ra đến vùng tự do an toàn.

### **3. Một số nhận xét và kinh nghiệm**

*Thứ nhất*, sự ra đời của Trung đoàn Thủ Đô vào thời điểm tháng 1-1947 đáp ứng được đòi

hỏi tất yếu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, phù hợp với thực lực của cách mạng Việt Nam khi đó. Không thể tổ chức sớm hơn, vì ta chưa đủ điều kiện bảo đảm cho một đơn vị chủ lực cấp trung đoàn hoạt động và tác chiến; cũng không thể tổ chức muộn hơn, vì yêu cầu thống nhất chỉ huy, hiệp đồng tác chiến giữa Vệ quốc đoàn, Tự vệ chiến đấu và Tự vệ thành đang là đòi hỏi bức thiết.

*Thứ hai*, chủ trương kiên toàn và phát triển lực lượng vũ trang nói chung, quyết định thành lập Trung đoàn Thủ Đô nói riêng, phản ánh tầm nhìn chiến lược và sự nhạy bén của Trung ương Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh trong nắm bắt tình hình, âm mưu thủ đoạn của thực dân Pháp. Nhờ đó, khi kháng chiến toàn quốc bùng nổ, chỉ trong một thời gian ngắn, chúng ta đã có đầy đủ ba thứ quân, gồm: Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân, du kích, tự vệ rộng khắp trên phạm vi cả nước. Đó là nhân tố quan trọng, lực lượng nòng cốt cho toàn dân đánh giặc.

*Thứ ba*, trải qua hai tháng chiến đấu giữa lòng Hà Nội, Trung đoàn Thủ Đô đã hoàn thành vẻ vang nhiệm vụ, cùng với toàn mặt trận cầm chân và tiêu diệt trên hai ngàn tên địch, bảo vệ Hà Nội, bảo vệ cơ quan đầu não kháng chiến của cả nước; bảo toàn lực lượng cách mạng và bảo vệ nhân dân rời thành phố về căn cứ, hậu phương kháng chiến an toàn. Đánh giá về sự kiện này, Đại tướng Võ Nguyên Giáp khẳng định: “Các chiến sĩ đã chiến đấu hai tháng ròng rã để giữ vững ngọn cờ nước Việt Nam giữa Thủ đô Hà Nội, các chiến sĩ đã nêu cao tinh thần oanh liệt của dân Việt và thanh danh rực rỡ của quân đội quốc gia. Các chiến sĩ lại mở con đường máu vượt qua vòng vây quân địch để thực hiện chỉ thị bảo toàn chủ lực...”<sup>77</sup>.

*Thứ tư*, sự ra đời và chiến đấu của Trung đoàn Thủ Đô trong 60 ngày đêm bảo vệ Hà Nội để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho sự nghiệp xây

dựng Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay. Đó là, dù trong bất cứ tình huống nào cũng phải giữ vững sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp, về mọi mặt của Đảng đối với Quân đội. Đây là nhân tố quyết định nhất, bảo đảm cho Quân đội luôn tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, với nhân dân. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt thực tiễn, kịp thời phát hiện và xử lý đúng đắn những vấn đề mới nảy sinh, bảo đảm cho Quân đội luôn chủ động trong mọi tình huống. Dựa chắc vào dân, vì nhân dân mà chiến đấu; chăm lo giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa các lực lượng (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân tự vệ). Đó cũng chính là những nhân tố bảo đảm cho Quân đội nhân dân luôn được tăng cường sức mạnh, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T.4, tr. 173

2. Ngày 22-3-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 33/SL, quy định cấp bậc, quân phục, phù hiệu, cấp hiệu cho Lục quân toàn quốc. Ngày 25-3-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 34/SL, quy định tổ chức Bộ Quốc phòng gồm có Văn phòng và 10 cục chuyên môn. Ngày 6-5-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 60/SL, đổi tên “Ủy ban Kháng chiến toàn quốc” thành “Quân sự ủy viên hội”. Đặc biệt, ngày 22-5-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 71/SL quy định: “Vệ quốc đoàn chính thức trở thành Quân đội của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa”

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2000, T. 8, tr. 133

4. *Nghị quyết Hội nghị Quân sự toàn quốc của Đảng (19-10-1946)*, tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ Bộ Quốc phòng

5, 7. *Lịch sử Trung đoàn Thủ Đô (1947-2016)*, Nxb QĐND, H, 2016, tr. 15, 23

6. *Lịch sử Bộ Tổng tham mưu trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)*, Nxb QĐND, H, 1991, tr. 144.